

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 19 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Độ;

Ông Nguyễn Minh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 106/2025/TLST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2025 về việc: “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2026/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1; địa chỉ: số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1. Ông Vũ Văn D, sinh năm 2002, vắng mặt.

2. Ông Lương Thế V, sinh năm 2002, có mặt.

3. Ông Đào Ngọc N, sinh năm 1996, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Tầng G, Tòa nhà C, số D, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông D, ông V, ông N là người đại diện theo ủy quyền (theo Văn bản ủy quyền số 205/2025/UQN-PLTH2 ngày 17 tháng 11 năm 2025).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn: Công ty Cổ phần M; địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà C, số B, phố T, phường Y, quận C, Thành phố Hà Nội, nay là phường C, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn:

1. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 2000; có mặt.

2. Ông Nguyễn Như T, sinh năm 1995; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Tầng G, Tòa nhà C, số D, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông B, ông T là người đại diện theo ủy quyền (theo Văn bản ủy quyền số 3694/2025/UQ-XLN-JUPITERMN ngày 17 tháng 11 năm 2025).

- *Bị đơn*: Ông Phạm Tiến C, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ E, ấp Ông T1, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Nguyễn Bé T2, sinh năm 2003; nơi cư trú: Tổ E, ấp Ông T1, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2. Ông Lê Công T3, sinh năm 1985; nơi cư trú: chung cư B khu phố H, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

3. Ông Trần Đình L, sinh năm 1988; nơi cư trú: B, khu phố Đ, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/12/2024, bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 là ông Đào Ngọc N, ông Lương Thế V và người đại diện hợp pháp của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn Công ty Cổ phần M là ông Nguyễn Văn B trình bày:

Ngày 02 tháng 3 năm 2023, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 (sau đây viết tắt là Ngân hàng V2) cho ông Phạm Tiến C vay số tiền 539.000.000 đồng; thời hạn vay 96 tháng; mục đích sử dụng vốn vay: thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Creta biển số 61K-194.70, số khung MF3PB812EFJ04492, số máy G4FLNQ157251 theo Hợp đồng cho vay số LN2302278471864 ngày 02/3/2023.

Ngày 02 tháng 3 năm 2023, Ngân hàng VP cấp hạn mức thẻ tín dụng cho ông Phạm Tiến C số tiền là 10.000.000 đồng.

Ngày 08 tháng 01 năm 2024, Ngân hàng VP cho ông Phạm Tiến C vay số tiền 44.000.000 đồng; thời hạn vay 36 tháng; mục đích sử dụng vốn vay: mua đồ gia dụng theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ (dành cho khách hàng cá nhân đăng ký trực tuyến) số LN2401081482869 ngày 08/01/2024.

Tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Creta biển số 61K-194.70, số khung MF3PB812EFJ04492, số máy G4FLNQ157251, là tài sản chung của ông Phạm Tiến C và bà Nguyễn Bé T2 theo Hợp đồng thế chấp số LN2302278471864 ngày 02/3/2023.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, Ngân hàng V2 chuyển giao một phần quyền chủ nợ cho Công ty Cổ phần M (sau đây viết tắt là Công ty M), Công ty M kế

thừa các quyền và nghĩa vụ tố tụng tương ứng của Ngân hàng V2 theo Hợp đồng chuyển nhượng số 04/2025/VPB-JUPITER ngày 28/02/2025, Phụ lục 01 Hợp đồng chuyển nhượng số 04/2025/VPB-JUPITER kí hiệu 123/PL01/HĐ04/2025/VPB-JUPITER ngày 28/02/2025; Hợp đồng mua bán nợ số 03/2025/VPB-JUPITER ngày 28/02/2025 và Phụ lục 01 Hợp đồng mua bán nợ số 03/2025/VPB-JUPITER kí hiệu 122/PL01/HĐ03/2025/VPB-JUPITER ngày 28/02/2025.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông C vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đến ngày 27/01/2026 ông C còn nợ Ngân hàng V2 và Công ty M số tiền là 753.186.937 đồng, trong đó bao gồm: nợ gốc là 519.378.716 đồng và nợ lãi là 233.808.221 đồng.

Ngân hàng V2 và Công ty M yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Buộc ông Phạm Tiến C phải thanh toán tổng số tiền tạm tính đến ngày 27/01/2026 cho Ngân hàng V2 và Công ty M là 753.186.937 đồng, trong đó bao gồm: nợ gốc là 519.378.716 đồng và nợ lãi là 233.808.221 đồng. Tỷ lệ nợ tương ứng theo Hợp đồng mua bán nợ giữa Ngân hàng V2 và Công ty M, cụ thể như sau:

- + Thanh toán cho Công ty M tổng số tiền 681.163.833 đồng, trong đó nợ gốc là 468.403.603 đồng nợ lãi là 212.760.231 đồng.

- + Thanh toán cho Ngân hàng V2 tổng số tiền 72.023.104 đồng, trong đó nợ gốc là 50.975.113 đồng nợ lãi là 21.047.991 đồng.

- Ông Phạm Tiến C còn phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận theo các hợp đồng tín dụng nêu trên từ ngày 28/01/2026 cho đến khi trả hết nợ vay. Lãi phát sinh phải trả tương ứng với tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

- Trường hợp, ông Phạm Tiến C không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh, thì Ngân hàng V2 và Công ty M có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi các tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay là: 01 xe ô tô nhãn hiệu: HYUNDAI; số loại: CRETA; số khung: MF3PB812EPJ044492; số máy: G4FLNQ157251 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát: 61K-194.70 thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Tiến C và bà Nguyễn Bé T2.

- Giá trị tài sản sau khi phát mãi Ngân hàng V2 và Công ty M sẽ tự thỏa thuận tỷ lệ tương ứng theo Hợp đồng mua bán nợ mà hai bên đã ký kết.

- Trường hợp sau khi phát mại tài sản bảo đảm nêu trên mà vẫn chưa thanh toán hết nợ thì ông Phạm Tiến C vẫn phải tiếp tục trả hết số nợ còn lại cho Ngân hàng V2 và Công ty M.

- Ông Phạm Tiến C phải chịu toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình tố tụng tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền.

Đối với tài sản đảm bảo là xe ô tô nhãn hiệu: HYUNDAI; số loại: CRETA; số khung: MF3PB812EPJ044492; số máy: G4FLNQ157251 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát: 61K-194.70 ông C là người trực tiếp quản lý, sử dụng. Ngân hàng V2 và Công ty M không biết xe ô tô trên đang ở đâu nên không thể di dời đến Tòa án để tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ được.

Bị đơn ông Phạm Tiến C trình bày: Ngày 02 tháng 3 năm 2023, ông C vay Ngân hàng V2 số tiền 539.000.000 đồng; thời hạn vay 96 tháng; mục đích sử dụng vốn vay: thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Creta biển số 61K-194.70, số khung MF3PB812EFJ04492, số máy G4FLNQ157251 theo Hợp đồng cho vay số LN2302278471864 ngày 02/3/2023.

Ngoài ra, ông C còn vay Ngân hàng VP số tiền 44.000.000 đồng và thẻ tín dụng số tiền là 10.000.000 đồng.

Tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Creta biển số 61K-194.70, số khung MF3PB812EFJ04492, số máy G4FLNQ157251, là tài sản chung của ông Phạm Tiến C và bà Nguyễn Bé T2 theo Hợp đồng thế chấp số LN2302278471864 ngày 02/3/2023.

Thanh toán mỗi tháng dao động từ 10.500.000 đồng đến 12.500.000 đồng.

Ông C, bà T2 đã thanh toán cho Ngân hàng V2 khoảng 1 năm, tương ứng khoảng 120.000.000 đồng (bao gồm cả gốc và lãi).

Ông C thống nhất đến ngày 27/01/2026 ông C còn nợ Ngân hàng V2 và Công ty M là 753.186.937 đồng, trong đó bao gồm: nợ gốc là 519.378.716 đồng và nợ lãi là 233.808.221 đồng.

Trong quá trình sử dụng đối với xe ô tô Hyundai Creta biển số 61K-194.70, vào thời điểm 30/9/2024 do gia đình ông C khó khăn, ba vợ ông C là ông Nguyễn Trọng D1 lâm bệnh nặng do cần tiền điều trị nên ông C đem xe đi cầm cố cho 01 tiệm cầm đồ tên L1 chủ sở hữu là ông Trần Đình L, sinh năm 1988; nơi cư trú: B, khu phố Đ, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh, cầm cố lấy số tiền 95.000.000 đồng, thời hạn cầm cố là 03 tháng (đến 30/12/2024), lãi suất là 4.400.000đồng/tháng. Kể từ thời điểm cầm cố đến hết thời hạn thỏa thuận ông C, bà T2 không đóng tiền lãi, cũng không trả tiền cầm cố, do đó tiệm cầm đồ tự thanh lý chiếc xe, thanh lý khi nào ông C cũng không rõ và hiện không biết chiếc xe đang ở đâu nên không thể di dời đến Tòa án để xem xét thẩm định tại chỗ được.

Ngân hàng V2 và người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn là Công ty M khởi kiện yêu cầu thanh toán nợ và xử lý tài sản trường hợp không trả được nợ, ý kiến của ông C như sau: đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V2 và người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn là Công ty M.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Bé T2 trình bày: Thống nhất như lời trình bày của ông C về mối quan hệ hôn nhân, về hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp. Đồng ý với phương án xử lý tài sản thế chấp trong hợp không

trả được nợ. Bà T2 yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt, do bận công việc, không tham gia tố tụng được.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Công T3 trình bày: Ông T3 là nhân viên Ngân hàng V2, ông C là khách hàng vay tín dụng của Ngân hàng V2.

Ngày 02 tháng 3 năm 2023, ông C vay Ngân hàng V2 số tiền 539.000.000 đồng; thời hạn vay 96 tháng, mục đích sử dụng vốn vay: thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Creta biển số 61K-194.70, số khung MF3PB812EFJ04492, số máy G4FLNQ157251 theo Hợp đồng cho vay số LN2302278471864 ngày 02/3/2023.

Tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Creta biển số 61K-194.70, số khung MF3PB812EFJ04492, số máy G4FLNQ157251, là tài sản chung của ông Phạm Tiến C và bà Nguyễn Bé T2 theo Hợp đồng thế chấp số LN2302278471864 ngày 02/3/2023.

Tháng 9/2024, ông T3 là người quản lý hồ sơ ông Phạm Tiến C – CIF: 10621469 liên quan đến giải chấp tài sản. Lúc này, ông C đang cầm cố xe Hyundai Creta biển số 61K-194.70 tại Đồng Nai. Sau đó, ông C liên hệ bên thứ 3 để mua xe thực hiện phương án giải chấp tài sản. Lúc này, bên thứ 3 chuyển cho ông C số tiền 90.000.000 đồng để ông C lấy xe cầm cố ra, thực hiện việc chuyển nhượng cho bên thứ 3. Tuy nhiên, lãnh đạo Ngân hàng V2 không duyệt số tiền 400.000.000 đồng mà đồng ý cho giải chấp tài sản với số tiền 468.000.000 đồng. Do ông C không thể chuẩn bị thêm được số tiền 68.000.000 đồng để bù vào nên ông C liên hệ ông Trần Đình L để thế chấp, mua bán tài sản là xe ô tô Hyundai Creta biển số 61K-194.70 để có tiền hoàn trả lại tiền cho bên thứ 3. Ngày 30/9/2024, được sự đồng ý của ông C, ông Luân C1 vào tài khoản của ông Lê Công T3 số tiền là 95.000.000 đồng có nội dung liên quan mua bán xe Hyundai Creta biển số 61K-194.70. Sau khi nhận được tiền do ông Luân C1 thì ông T3 chuyển cho bên thứ 3 là 90.000.000 đồng, còn lại 5.000.000 đồng chuyển trả lại cho ông C. Ông C thống nhất phương án xử lý số tiền do ông Luân C1. Ngoài ra, ông T3 không liên quan đến việc cầm cố hoặc mua bán xe Hyundai Creta biển số 61K-194.70 giữa ông C và ông L.

Về việc Ngân hàng V2 khởi kiện ông C tranh chấp hợp đồng tín dụng, ông T3 không có ý kiến, không có yêu cầu gì trong vụ án này. Đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt do điều kiện làm việc không thể tham gia tố tụng được.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Đình L trình bày: Ông Phạm Tiến C là khách hàng liên hệ để bán xe Hyundai Creta biển số 61K-194.70 của ông C cho ông L vào tháng 9/2024 với giá 560.000.000 đồng, ông C yêu cầu đặt cọc tiền mua xe là 95.000.000 đồng để ông C làm thủ tục lấy đăng ký xe từ Ngân hàng, sau đó làm thủ tục bán xe.

Ngày 30/9/2024, ông Phạm Tiến C đi cùng ông Lê Công T3 đem xe Hyundai Creta biển số 61K-194.70 đến tiệm cầm đồ của ông L, ông C yêu cầu ông Luân C1 vào tài khoản của ông Lê Công T3 số tiền là 95.000.000 đồng có nội dung mua bán xe Hyundai Creta biển số 61K-194.70.

Sau đó, ông C hẹn để ông C bán đất rồi làm thủ tục rút thẻ chấp đăng kí tại Ngân hàng, bàn giao bản chính giấy đăng kí xe để làm thủ tục chuyển nhượng xe cho ông L.

Hơn 01 tháng sau khi đặt cọc tiền mua xe, ông C không làm thủ tục để rút đăng kí xe làm thủ tục chuyển nhượng cho ông L, cũng không liên lạc với ông L. Ông L liên hệ nhưng ông C hẹn kéo dài 2 tháng, sau đó không liên lạc và cũng không có thông tin gì.

Sau 02 tháng kể từ ngày ông C nhận tiền đặt cọc bán xe mà không thấy làm thủ tục nên ông L yêu cầu ông C trả tiền lãi của số tiền đã nhận cọc, ông C vẫn không thanh toán lãi. Ông L có liên hệ ông C trường hợp ông C không bán xe thì trả lại tiền cho ông L, ông C báo không có tiền trả, cũng không có tiền đóng lãi. Ông L thông báo cho ông C trường hợp ông C không trả lại tiền cọc thì ông L thanh lý xe để thu hồi số tiền đã giao cho ông C, ông C không trả lời. Ông L liên hệ ông C không nghe máy.

Khoảng tháng 01/2025, vẫn không liên hệ được với ông C nên ông L đăng bán xe trên mạng xã hội Facebook, có người liên hệ bằng điện thoại để mua xe trên bằng với giá mà ông L đã đặt cọc cho ông C nên ông L đã bán xe cho người mua (người này không rõ họ tên địa chỉ, số điện thoại để liên hệ thì nay đã lâu không còn lưu lại), sau khi bán xe ông L đã báo cho ông C nhưng ông C không phản hồi bất kì thông tin nào. Do đó, xe ô tô hiệu Hyundai Creta biển số 61K-194.70 hiện nay ở đâu ông L không rõ, người mua xe cũng không có thông tin để cung cấp cho Tòa án. Đối với hợp đồng đặt cọc giữa ông C và ông L thì ông L không có yêu cầu. Về việc Ngân hàng V2 khởi kiện ông C tranh chấp hợp đồng tín dụng, ông L không có ý kiến, không có yêu cầu gì trong vụ án này. Đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt do điều kiện làm việc không thể tham gia tố tụng được.

Tại phiên tòa:

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng V2 là ông Lương Thế V và người đại diện hợp pháp của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn Công ty M là ông Nguyễn Văn B giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể như sau:

- Buộc ông Phạm Tiến C phải thanh toán tổng số tiền tạm tính đến ngày 13/3/2026 cho Ngân hàng V2 và Công ty M là 769.867.986 đồng, trong đó: nợ gốc là 519.378.716 đồng và nợ lãi là 250.489.270 đồng, tỷ lệ nợ tương ứng theo Hợp đồng mua bán nợ giữa Ngân hàng V2 và Công ty M, cụ thể như sau:

+ Thanh toán cho Công ty M tổng số tiền 696.176.777 đồng trong đó nợ gốc là 468.403.603 đồng nợ lãi là 227.773.174 đồng.

+ Thanh toán cho Ngân hàng V2 tổng số tiền 73.691.209 đồng trong đó nợ gốc là 50.975.113 đồng nợ lãi là 22.716.095 đồng.

- Ông Phạm Tiến C còn phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận của các hợp đồng tín dụng trên từ ngày 14/3/2026 cho đến khi trả hết nợ vay. Lãi phát sinh phải trả tương ứng với tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

- Trường hợp, ông Phạm Tiến C không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh, thì Ngân hàng V2 và Công ty M có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay là: 01 xe ô tô nhãn hiệu: HYUNDAI; số loại: CRETA; số khung: MF3PB812EPJ044492; số máy: G4FLNQ157251 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát: 61K-194.70 thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Tiến C và bà Nguyễn Bé T2.

- Giá trị tài sản sau khi phát mãi Ngân hàng V2 và Công ty M sẽ tự thỏa thuận tỷ lệ tương ứng theo Hợp đồng mua bán nợ mà hai bên đã ký kết.

- Trường hợp sau khi phát mãi tài sản bảo đảm nêu trên mà vẫn chưa thanh toán hết nợ thì ông Phạm Tiến C vẫn phải tiếp tục trả hết số nợ còn lại cho Ngân hàng V2 và Công ty M.

- Ông Phạm Tiến C phải chịu toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình tố tụng tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền.

- Bị đơn ông Phạm Tiến C đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuy nhiên đối với xe ô tô hiện ông C không biết ở đâu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Bé T2, ông Lê Công T3 và ông Trần Đình L vắng mặt, yêu cầu xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/12/2024 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn trình bày như sau:

Ngày 02 tháng 3 năm 2023, ông Phạm Tiến C vay Ngân hàng V2 số tiền 539.000.000 đồng; thời hạn vay 96 tháng; mục đích sử dụng vốn vay: thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Creta biển số 61K-194.70, số khung MF3PB812EFJ04492, số máy G4FLNQ157251 theo Hợp đồng cho vay số LN2302278471864 ngày 02/3/2023.

Tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Creta biển số 61K-194.70, số khung MF3PB812EFJ04492, số máy G4FLNQ157251, là tài sản chung của ông Phạm Tiến C và bà Nguyễn Bé T2 theo Hợp đồng thế chấp số LN2302278471864 ngày 02/3/2023.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, Ngân hàng V2 chuyển giao một phần quyền chủ nợ cho Công ty M, Công ty M kế thừa các quyền và nghĩa vụ tổ tụng tương ứng của Ngân hàng V2 theo Hợp đồng chuyển nhượng số 04/2025/VPB-JUPITER ngày 28/02/2025, Phụ lục 01 Hợp đồng chuyển nhượng số 04/2025/VPB-JUPITER kí hiệu 123/PL01/HĐ04/2025/VPB-JUPITER ngày 28/02/2025; Hợp đồng mua bán nợ số 03/2025/VPB-JUPITER ngày 28/02/2025 và Phụ lục 01 Hợp đồng mua bán nợ số 03/2025/VPB-JUPITER kí hiệu 122/PL01/HĐ03/2025/VPB-JUPITER ngày 28/02/2025.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông C vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đến ngày 27/01/2026 ông C còn nợ Ngân hàng V2 và Công ty M là 753.186.937 đồng, trong đó: nợ gốc là 519.378.716 đồng và nợ lãi là 233.808.221 đồng.

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Buộc ông Phạm Tiến C phải thanh toán tổng số tiền tạm tính đến ngày 27/01/2026 cho Ngân hàng V2 và Công ty M là: 753.186.937 đồng, trong đó: nợ gốc là 519.378.716 đồng và nợ lãi là 233.808.221 đồng, tỷ lệ nợ tương ứng theo Hợp đồng mua bán nợ giữa Ngân hàng V2 và Công ty M, cụ thể như sau:

- + Thanh toán cho Công ty M tổng số tiền 681.163.833 đồng, trong đó: nợ gốc là 468.403.603 đồng và nợ lãi là 212.760.231 đồng.

- + Thanh toán cho Ngân hàng V2 tổng số tiền 72.023.104 đồng, trong đó nợ gốc là 50.975.113 đồng và nợ lãi là 21.047.991 đồng.

- Ông Phạm Tiến C còn phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận của các hợp đồng tín dụng trên từ ngày 28/01/2026 cho đến khi trả hết nợ vay. Lãi phát sinh phải trả tương ứng với tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

- Trường hợp, ông Phạm Tiến C không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh, thì Ngân hàng V2 và Công ty M có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi các tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay là: 01 xe ô tô nhãn hiệu: HYUNDAI; số loại: CRETA; số khung: MF3PB812EPJ044492; số máy: G4FLNQ157251 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát: 61K-194.70 thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Tiến C và bà Nguyễn Bé T2.

- Giá trị tài sản sau khi phát mãi Ngân hàng V2 và Công ty M sẽ tự thỏa thuận tỷ lệ tương ứng theo Hợp đồng mua bán nợ mà hai bên đã ký kết.

- Trường hợp sau khi phát mãi tài sản bảo đảm nêu trên mà vẫn chưa thanh toán hết nợ thì ông Phạm Tiến C vẫn phải tiếp tục trả hết số nợ còn lại cho Ngân hàng V2 và Công ty M.

Trước toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bị đơn có ý kiến như sau: Ngày 02/3/2023, ông Phạm Tiến C vay của Ngân hàng V2 số tiền 539.000.000 đồng, thời hạn 96 tháng, mục đích vay để thanh toán tiền mua xe ô tô Hyundai Creta biển số 61K-194.70 theo Hợp đồng cho vay số LN2302278471864. Tài sản bảo đảm cho khoản vay là xe ô tô Hyundai Creta biển

số 61K-194.70, thuộc tài sản chung của ông Phạm Tiến C và bà Nguyễn Bé T2, được thế chấp theo hợp đồng thế chấp ký với ngân hàng.

Trong quá trình sử dụng xe, ngày 30/9/2024 do hoàn cảnh gia đình khó khăn, ông C đã mang xe ô tô thế chấp đến cầm cố tại một tiệm cầm đồ tên L1 ở D để vay 95.000.000 đồng, thời hạn 03 tháng, lãi 4.400.000 đồng/tháng. Hết thời hạn cầm cố, ông C và bà T2 không thanh toán tiền lãi và tiền vay nên tiệm cầm đồ đã tự thanh lý chiếc xe; hiện không rõ thời điểm thanh lý cũng như chiếc xe đang ở đâu.

Nay, ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông C và bà T2 thanh toán toàn bộ khoản nợ và xử lý tài sản bảo đảm nếu không trả được nợ. Ông C đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và Công ty M.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Bé T2 trình bày ý kiến thống nhất với lời trình bày của ông C về mối quan hệ hôn nhân, về hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp. Đồng ý với phương án xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu của ngân hàng.

Tại phiên tòa xét xử các đương sự trình bày và qua hồ sơ cho thấy:

Ông Phạm Tiến C đã ký các Giấy đề nghị vay vốn có tài sản đảm bảo kèm phương án sử dụng vốn để vay tiền của Ngân hàng V2 hoàn toàn tự nguyện, minh bạch và có chữ ký của hai bên, đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Mục đích vay để thanh toán tiền mua xe ô tô Hyundai Creta biển số 61K-194.70 theo Hợp đồng cho vay số LN2302278471864. Tài sản bảo đảm cho khoản vay là xe ô tô Hyundai Creta biển số 61K-194.70, thuộc tài sản chung của ông Phạm Tiến C và bà Nguyễn Bé T2, được thế chấp theo hợp đồng thế chấp ký với ngân hàng.

Căn cứ Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 299, khoản 7 Điều 323, Điều 429, Điều 463 và khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Phạm Tiến C phải thanh toán tổng số tiền tạm tính đến ngày 13/3/2026 cho Ngân hàng V2 và Công ty M là 769.867.986 đồng.

Ngoài ra, ông C phải thanh toán lãi quá hạn tính từ ngày 14/3/2026 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Trường hợp, ông C không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh, thì Ngân hàng V2 và Công ty M có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi các tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay. Trường hợp sau khi phát mãi tài sản bảo đảm nêu trên mà vẫn chưa thanh toán hết nợ thì ông C vẫn phải tiếp tục trả hết số nợ còn lại cho Ngân hàng V2 và Công ty M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn Ngân hàng VP và người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn Công ty M yêu cầu ông Phạm Tiến C thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng, do đó, quan hệ tranh chấp là tranh chấp về hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ông Phạm Tiến C có nơi cư trú tại Tổ E, ấp Ông T1, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại các Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

[1.3] Về xác định người tham gia tố tụng: Ngày 28 tháng 02 năm 2025, Ngân hàng V2 chuyển giao một phần quyền chủ nợ cho Công ty M theo Hợp đồng mua bán nợ số 03/2025/VPB-JUPITER; Phụ lục 01 Hợp đồng mua bán nợ số 03/2025/VPB-JUPITER kí hiệu 122/PL01/HĐ03/2025/VPB-JUPITER ngày 28/02/2025; Hợp đồng chuyển nhượng số 04/2025/VPB-JUPITER ngày 28/02/2025; Phụ lục 01 Hợp đồng chuyển nhượng số 04/2025/VPB-JUPITER kí hiệu 123/PL01/HĐ04/2025/VPB-JUPITER ngày 28/02/2025. Do đó, Công ty M là người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng VP theo quy định tại khoản 4 Điều 74 của Bộ luật Tố tụng dân sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 7 của Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết tranh chấp về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu tại Tòa án nhân dân.

[1.4] Sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Bé T2, ông Lê Công T3 và ông Trần Đình L có đơn xin giải quyết vắng mặt, Tòa án xét xử vắng mặt bà T2, ông T3 và ông L theo quy định tại các Điều 228, 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Xét hợp đồng tín dụng:

[2.2.1] Ngày 02 tháng 3 năm 2023, Ngân hàng VP cho ông Phạm Tiến C vay số tiền 539.000.000 đồng; thời hạn vay 96 tháng; mục đích sử dụng vốn vay: thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Creta biển số 61K-194.70, số khung MF3PB812EFJ04492, số máy G4FLNQ157251 theo Hợp đồng cho vay số LN2302278471864 ngày 02/3/2023.

Ngày 02 tháng 3 năm 2023, Ngân hàng VP cấp hạn mức thẻ tín dụng cho ông Phạm Tiến C số tiền là 10.000.000 đồng.

Ngày 08 tháng 01 năm 2024, Ngân hàng VP cho ông Phạm Tiến C vay số tiền 44.000.000 đồng; thời hạn vay 36 tháng; mục đích sử dụng vốn vay: mua đồ gia dụng theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBD, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ (dành cho khách hàng cá nhân đăng ký trực tuyến) số LN2401081482869 ngày 08/01/2024.

Tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Creta biển số 61K-194.70, số khung MF3PB812EFJ04492, số máy G4FLNQ157251, là tài sản chung của ông Phạm Tiến C và bà Nguyễn Bé T2 theo Hợp đồng thế chấp số LN2302278471864 ngày 02/3/2023.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, Ngân hàng V2 chuyển giao một phần quyền chủ nợ cho Công ty M, Công ty M kế thừa các quyền và nghĩa vụ tổ tụng tương ứng của Ngân hàng V2 theo Hợp đồng chuyển nhượng số 04/2025/VPB-JUPITER ngày 28/02/2025, Phụ lục 01 Hợp đồng chuyển nhượng số 04/2025/VPB-JUPITER kí hiệu 123/PL01/HĐ04/2025/VPB-JUPITER ngày 28/02/2025; Hợp đồng mua bán nợ số 03/2025/VPB-JUPITER ngày 28/02/2025 và Phụ lục 01 Hợp đồng mua bán nợ số 03/2025/VPB-JUPITER kí hiệu 122/PL01/HĐ03/2025/VPB-JUPITER ngày 28/02/2025.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông C vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đến ngày 13/3/2026, ông C còn nợ cho Ngân hàng V2 và Công ty M tổng số tiền là 769.867.986 đồng, trong đó: nợ gốc là 519.378.716 đồng và nợ lãi là 250.489.270 đồng, tỷ lệ nợ tương ứng theo Hợp đồng mua bán nợ giữa Ngân hàng V2 và Công ty M, cụ thể như sau:

+ Nợ Công ty M tổng số tiền 696.176.777 đồng trong đó nợ gốc là 468.403.603 đồng nợ lãi là 227.773.174 đồng.

+ Nợ Ngân hàng V2 tổng số tiền 73.691.209 đồng trong đó nợ gốc là 50.975.113 đồng nợ lãi là 22.716.095 đồng.

Bị đơn ông Phạm Tiến C thống nhất với lời trình bày của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 và Công ty Cổ phần M, do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2.2] Hợp đồng tín dụng giữa các bên thể hiện bằng văn bản, nội dung thỏa thuận cụ thể về số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất, phương thức trả gốc và lãi, quyền và nghĩa vụ của các bên, tuân thủ quy định về phạm vi hoạt động, lãi suất, các bên có đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung thỏa thuận trong hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, do đó hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật theo quy định tại các Điều 117, 463, 466 của Bộ luật Dân sự; các Điều 90, 91 và điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng và phù hợp với Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng.

[2.2.3] Ông Phạm Tiến C vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không trả nợ đúng hạn là vi phạm thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng đã giao kết. Ngân hàng V2 và Công ty M yêu cầu ông Phạm Tiến C phải thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 13/3/2026 tổng số tiền là 769.867.986 đồng, trong đó: nợ gốc là 519.378.716 đồng và nợ lãi là 250.489.270 đồng, tỷ lệ tương ứng theo Hợp đồng mua bán nợ giữa Ngân hàng V2 và Công ty M, cụ thể như sau: Nợ Công ty M tổng số tiền 696.176.777 đồng, trong đó nợ gốc là 468.403.603 đồng nợ lãi là 227.773.174 đồng. Nợ Ngân hàng V2 tổng số tiền 73.691.209 đồng, trong đó nợ gốc là 50.975.113 đồng nợ lãi là 22.716.095 đồng, do đó yêu cầu của Ngân hàng V2 và Công ty M là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 95 của ; khoản 1, khoản 2 Điều 365 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.2.4] Ngân hàng V2 và Công ty Cổ phần M yêu cầu ông Phạm Tiến C trả tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LN2302278471864 ngày 02/3/2023; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ (dành cho khách hàng cá nhân đăng ký trực tuyến) số LN2401081482869 ngày 08/01/2024 giữa Ngân hàng V2 và ông Phạm Tiến C; Hợp đồng mua bán nợ số 03/2025/VPB-JUPITER; Phụ lục 01 Hợp đồng mua bán nợ số 03/2025/VPB-JUPITER kí hiệu 122/PL01/HĐ03/2025/VPB-JUPITER ngày 28/02/2025, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Xét, yêu cầu của Ngân hàng V2 và Công ty M là phù hợp nội dung “...kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay” được quy định tại Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét Hợp đồng thế chấp tài sản:

[2.2.1] Tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán là xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Creta biên số 61K-194.70, số khung MF3PB812EFJ04492, số máy G4FLNQ157251, là tài sản chung của ông Phạm Tiến C và bà Nguyễn Bé T2 theo Hợp đồng thế chấp số LN2302278471864 ngày 02/3/2023.

[2.2.2] Hợp đồng thế chấp số LN2302278471864 ngày 02/3/2023 giữa Ngân hàng V2 và ông Phạm Tiến C được lập thành văn bản, thực hiện đăng kí biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 09/3/2023, thỏa thuận về việc xử lý tài sản bảo đảm được quy định tại Điều 8 của Hợp đồng thế chấp và tại Điều 2 của Hợp đồng cho vay số LN2302278471864 ngày 02/3/2023.

[2.2.3] Căn cứ: Điều 8 của Hợp đồng thế chấp số LN2302278471864 ngày 02/3/2023 giữa Ngân hàng V2 và ông Phạm Tiến C; Điều 2 của Hợp đồng cho vay số LN2302278471864 ngày 02/3/2023 giữa Ngân hàng V2 và ông Phạm Tiến C; Hợp đồng mua bán nợ số 03/2025/VPB-JUPITER kèm theo Phụ lục 01 Hợp đồng mua bán nợ số 03/2025/VPB-JUPITER kí hiệu 122/PL01/HĐ03/2025/VPB-JUPITER ngày 28/02/2025, giữa Ngân hàng V2 và Công ty M; khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 323, 368 của Bộ luật Dân sự và Điều 56 của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29-12-2006 của Chính phủ về Giao dịch bảo đảm, trường hợp ông Phạm Tiến C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng V2 và Công ty M có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Creta biển số 61K-194.70, số khung MF3PB812EFJ04492, số máy G4FLNQ157251, là tài sản chung của ông Phạm Tiến C và bà Nguyễn Bé T2 theo Hợp đồng thế chấp số LN2302278471864 ngày 02/3/2023 để thanh toán nợ cho Ngân hàng V2 và Công ty M.

[2.3] Trường hợp sau khi phát mại tài sản bảo đảm nêu trên mà vẫn chưa thanh toán hết nợ thì ông Phạm Tiến C vẫn phải tiếp tục trả hết số nợ còn lại cho Ngân hàng V2 và Công ty M.

Từ các phân tích nêu trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn Ngân hàng VP và người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn là Công ty M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn ông Phạm Tiến C phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 74, khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, các Điều 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 117, 295, 298, 299, 301, 317, 318, 319, 320, 323, 365, 368, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Các Điều 90, 91, khoản 2 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng;

Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016;

Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết tranh chấp về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu tại Tòa án nhân dân;

Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân;

Luật Phí và Lệ phí; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 và người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của nguyên đơn là Công ty Cổ phần M đối với bị đơn ông Phạm Tiến C về việc tranh chấp về hợp đồng tín dụng.

- Buộc ông Phạm Tiến C phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 và người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của nguyên đơn là Công ty Cổ phần M tổng số tiền là 769.867.986 (bảy trăm sáu mươi chín triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn chín trăm tám mươi sáu) đồng [(trong đó: ông Phạm Tiến C phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 số tiền là 73.691.209 (bảy mươi ba triệu sáu trăm chín mươi một nghìn hai trăm lẻ chín) đồng; ông Phạm Tiến C phải thanh toán cho Công ty Cổ phần M số tiền là 696.176.777 (sáu trăm chín mươi sáu triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn bảy trăm bảy mươi bảy) đồng].

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Phạm Tiến C phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 và người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của nguyên đơn là Công ty Cổ phần M khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong: Hợp đồng cho vay số LN2302278471864 ngày 02/3/2023; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ (dành cho khách hàng cá nhân đăng ký trực tuyến) số LN2401081482869 ngày 08/01/2024 giữa Ngân hàng V2 và ông Phạm Tiến C; Hợp đồng mua bán nợ số 03/2025/VPB-JUPITER kèm theo Phụ lục 01 Hợp đồng mua bán nợ số 03/2025/VPB-JUPITER kí hiệu 122/PL01/HĐ03/2025/VPB-JUPITER ngày 28/02/2025, giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 và Công ty Cổ phần M.

- Trường hợp ông Phạm Tiến C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 và người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của nguyên đơn là Công ty Cổ phần M có quyền yêu cầu cơ

quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Creta biển số 61K-194.70, số khung MF3PB812EFJ04492, số máy G4FLNQ157251 theo Hợp đồng thế chấp số LN2302278471864 ngày 02/3/2023 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 với ông Phạm Tiến C và bà Nguyễn Bé T2 để thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 và Công ty Cổ phần M.

- Trường hợp sau khi phát mại tài sản bảo đảm nêu trên mà vẫn chưa thanh toán hết nợ thì ông Phạm Tiến C vẫn phải tiếp tục trả đến hết số nợ còn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 và Công ty Cổ phần M.

2. Về án phí:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 và người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của nguyên đơn là Công ty Cổ phần M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 số tiền 13.798.453 (mười ba triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn bốn trăm năm mươi ba) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006215 ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương (nay là Thi hành án Dân sự Thành phố H).

Ông Phạm Tiến C phải nộp 34.794.719 (ba mươi bốn triệu bảy trăm chín mươi bốn nghìn bảy trăm mười chín) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ánh Tuyết